

TỜ TRÌNH

**Dự thảo Nghị quyết điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công
năm 2024 tỉnh Cao Bằng (lần 2)**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng

Thực hiện kết luận của đồng chí Chủ tịch Hội đồng nhân dân (HĐND) tỉnh Triệu Đình Lê tại Phiên họp Thường trực HĐND tỉnh thường kỳ tháng 5 năm 2024¹, Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh đã giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng dự thảo Nghị quyết điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công năm 2024 tỉnh Cao Bằng (lần 2). Nay, UBND tỉnh báo cáo HĐND tỉnh như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

Kế hoạch đầu tư công năm 2024 tỉnh Cao Bằng đã được HĐND tỉnh Cao Bằng thông qua tại Nghị quyết số 100/NQ-HĐND ngày 08/12/2023; điều chỉnh, bổ sung lần 1 tại Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 08/4/2024. Thời điểm hiện tại, cần thiết ban hành Nghị quyết điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2024 tỉnh Cao Bằng (lần 2) với một số lý do sau:

- Bố trí vốn khởi công mới cho một số dự án để thực hiện việc sửa chữa, cải tạo cơ sở hạ tầng phục vụ Hội nghị quốc tế lần thứ 8 của Mạng lưới Công viên địa chất (CVĐC) toàn cầu UNESCO khu vực Châu Á – Thái Bình Dương năm 2024 tổ chức vào tháng 8/2024 tại tỉnh Cao Bằng.

- Trong năm 2023, số thu thực tế của nguồn vốn đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất không đạt theo kế hoạch đề ra nên cần bố trí số vốn hụt thu cho 01 dự án tái định cư phục vụ công tác giải phóng mặt bằng dự án: Đầu tư xây dựng tuyến cao tốc Đồng-Đặng (Lạng Sơn) – Trà Lĩnh (Cao Bằng) theo hình thức đối tác công tư.

- Bố trí vốn cho 02 dự án dự kiến hoàn thành năm 2024 chưa có trong danh mục kế hoạch đầu tư công năm 2024 tỉnh Cao Bằng.

- Một số dự án có nhu cầu điều chỉnh giảm hoặc bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2024 để phù hợp với khả năng giải ngân.

¹ Thông báo số 225/TB-VP ngày 04/6/2024 của Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh

Quá trình xây dựng Nghị quyết điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch Đầu tư công năm 2024 (lần 2) đảm bảo tuân thủ quy định của Luật Đầu tư công năm 2019; Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08/7/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025; Nghị quyết của HĐND tỉnh về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn Ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025; các Nghị quyết của HĐND tỉnh về điều chỉnh kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích xây dựng Nghị quyết

Điều chỉnh tăng tổng mức vốn kế hoạch đầu tư công năm 2024 tỉnh Cao Bằng đã giao tại Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 08/4/2024 về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công năm 2024 tỉnh Cao Bằng (lần 1);

Thông qua danh mục và mức vốn bố trí cho cho các dự án trọng điểm của tỉnh với số vốn điều chỉnh tăng 80.000 triệu đồng.

Bổ sung danh mục dự án vào Kế hoạch đầu tư công năm 2024 tỉnh Cao Bằng.

Điều chỉnh vốn giữa các dự án trong kế hoạch đầu tư công năm 2024 tỉnh Cao Bằng để đảm bảo khả năng giải ngân của dự án.

2. Quan điểm xây dựng Nghị quyết

Đảm bảo đúng quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản pháp luật có liên quan.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

UBND tỉnh đã giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị xây dựng dự thảo Nghị quyết về điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công năm 2024 tỉnh Cao Bằng (lần 2).

Dự thảo Nghị quyết đã được xin ý kiến góp ý của các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố.

Trên cơ sở ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã tiếp thu, chỉnh sửa, bổ sung và hoàn thiện, báo cáo UBND tỉnh xem xét, trình HĐND tỉnh.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Bố cục

Dự thảo Nghị quyết gồm 03 Điều:

Điều 1. Nhất trí điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công năm 2024 tỉnh Cao Bằng (lần 2).

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết và báo cáo kết quả thực hiện với Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện nghị quyết này.

2. Nội dung cơ bản

2.1. Điều chỉnh tăng 80.000 triệu đồng kế hoạch đầu tư công vốn Ngân sách địa phương năm 2024 tỉnh Cao Bằng do bổ sung nguồn vốn:

- Ngân sách địa phương bổ sung cho chi đầu tư phát triển, số vốn: 80.000 triệu đồng.

Sau khi điều chỉnh, tổng kế hoạch đầu tư công vốn Ngân sách địa phương năm 2024 tỉnh Cao Bằng tăng từ 4.590.362,136 triệu đồng lên 4.670.362,136 triệu đồng.

2.2. Thông qua danh mục và mức vốn bố trí cho từng dự án đối với số vốn điều chỉnh tăng 80.000 triệu đồng.

2.3. Điều chỉnh vốn của 03 dự án nguồn Ngân sách địa phương bổ sung cho chi đầu tư phát triển:

- Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn chuẩn bị đầu tư của 03 dự án, số vốn điều chỉnh giảm là: 4.257,887 triệu đồng.

- Điều chỉnh tăng kế hoạch vốn khởi công mới của 03 dự án, số vốn điều chỉnh tăng là: 84.257,887 triệu đồng.

2.4. Nguồn vốn đầu tư trong cân đối ngân sách địa phương:

- Nguồn vốn Chi xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước

+ Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn của 03 dự án, tổng số vốn điều chỉnh giảm là: 12.719,464 triệu đồng.

+ Điều chỉnh tăng kế hoạch vốn của 03 dự án, tổng số vốn điều chỉnh tăng là: 12.719,464 triệu đồng.

- Nguồn vốn đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất

+ Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn của 03 dự án, tổng số vốn điều chỉnh giảm là: 11.203 triệu đồng của 01 dự án.

+ Điều chỉnh tăng kế hoạch vốn của 01 dự án, tổng số vốn điều chỉnh tăng là: 11.203 triệu đồng.

(Chi tiết tại các Biểu: 01, 02, 03 kèm theo)

Các nội dung khác về Kế hoạch đầu tư công năm 2024 không điều chỉnh thực hiện theo Nghị quyết số 100/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Kế hoạch đầu tư công năm 2024 tỉnh Cao Bằng và Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 08/4/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng về điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công năm 2024 tỉnh Cao Bằng (lần 1).

V. KIẾN NGHỊ

UBND tỉnh đề nghị HĐND tỉnh xem xét, ban hành Nghị quyết điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công năm 2024 tỉnh Cao Bằng (lần 2).

Trên đây là Tờ trình dự thảo Nghị quyết điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công năm 2024 tỉnh Cao Bằng (lần 2)/.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban KTNS - HĐND tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Sở Tài chính;
- VPUB: CVP, các PCVP, CVTH;
- Lưu: VT, TH (TR).



TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH




Hoàng Xuân Ánh

TỔNG HỢP ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2024 TỈNH CAO BẰNG (Lần 2)

(Kèm theo Tờ trình số 1582 /TTr-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng) *ds 7-2*

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Kế hoạch năm 2024	Điều chỉnh		Kế hoạch năm 2024 (sau điều chỉnh)	Ghi chú
			Giảm (-)	Tăng (+)		
1	2	6	4	5	6	7
	TỔNG CỘNG (A+B)	4.590.362,136	-	80.000,000	4.670.362,136	
A	VỐN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC	3.578.710,000	-	-	3.578.710,000	
I	Vốn ngân sách địa phương	1.011.481,000	-	-	1.011.481,000	Biểu số 03
1	Chi xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước	797.981,000			797.981,000	
2	Đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất	200.000,000			200.000,000	
3	Đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết	13.500,000			13.500,000	
II	Vốn ngân sách trung ương	2.567.229,000	-	-	2.567.229,000	
1	Vốn trong nước	2.525.999,000	-	-	2.525.999,000	
1.1	Vốn đầu tư theo ngành, lĩnh vực	1.254.320,000			1.254.320,000	
	<i>Trong đó: Dự án đầu tư tuyến đường bộ cao tốc Đông Dạng (Lạng Sơn) - Trà Lĩnh (Cao Bằng) theo hình thức đối tác công tư</i>	<i>674.117,000</i>			<i>674.117,000</i>	
1.2	Vốn đầu tư thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia	1.271.679,000			1.271.679,000	
2	Vốn nước ngoài	41.230,000	-	-	41.230,000	
	<i>Phân bổ chi tiết</i>	<i>23.180,000</i>			<i>23.180,000</i>	
	<i>Chưa đủ điều kiện phân bổ</i>	<i>18.050,000</i>			<i>18.050,000</i>	
B	TỈNH BỔ SUNG	1.011.652,136	-	80.000,000	1.091.652,136	
I	VỐN NƯỚC NGOÀI VAY LẠI TỪ CHÍNH PHỦ	4.100,000	-	-	4.100,000	
	<i>Phân bổ chi tiết</i>	<i>2.576,000</i>			<i>2.576,000</i>	
	<i>Chưa đủ điều kiện phân bổ</i>	<i>1.524,000</i>			<i>1.524,000</i>	
II	NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG VÀ CÁC NGUỒN VỐN HỢP PHÁP KHÁC	193.093,136	-	-	193.093,136	
1	Nguồn tăng thu ngân sách địa phương (bao gồm nguồn thu sử dụng đất)	149.130,600			149.130,600	
2	Nguồn thu được từ sắp xếp lại, xử lý trụ sở làm việc các cơ quan tỉnh	4.862,536			4.862,536	
3	Nguồn thu hợp pháp khác	39.100,000			39.100,000	
III	NGUỒN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG BỔ SUNG CHO CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	814.459,000		80.000,000	894.459,000	Biểu số 02

Biểu số 02
BỔ SUNG, ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2024 NGUỒN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG BỔ SUNG CHO CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN
 (Kèm theo Tờ trình số **1582** /TT-UBND ngày **26** tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng) *Đ*

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Đanh mục dự án	Mã dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Lấy kế vốn đã bố trí đến hết KH năm 2023		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025		Kế hoạch năm 2024		Kế hoạch năm 2024 sau điều chỉnh				Ghi chú		
						Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMBT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSDP bổ sung cho chi DTPT	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSDP bổ sung cho chi DTPT	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSDP bổ sung cho chi DTPT	Điều chỉnh		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)		Trong đó: Vốn NSDP bổ sung cho chi DTPT	
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSDP bổ sung cho chi DTPT							Giảm (-)	Tăng (+)				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	
TỔNG SỐ							87.995,000	85.495,000	-	-	87.995,000	85.495,000	5.495,000	5.495,000	4.257,887	84.257,887	85.495,000	85.495,000		
I	Hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị - xã hội						24.995,000	22.495,000	-	-	24.995,000	22.495,000	2.495,000	2.495,000	1.585,000	21.585,000	22.495,000	22.495,000		
(1)	Danh mục dự án chuẩn bị đầu tư						24.995,000	22.495,000	-	-	24.995,000	22.495,000	2.495,000	2.495,000	1.585,000	-	910,000	910,000		
	<i>Dự án nhóm C</i>																			
1	Cải tạo Trung tâm Hội nghị tỉnh Cao Bằng		TPCB		2024-2025	14/NQ-HĐND ngày 08/4/2024	14.995,000	14.995,000	-	-	14.995,000	14.995,000	1.995,000	1.995,000	1.505,000	-	490,000	490,000	Điều chỉnh giảm vốn chuẩn bị đầu tư để chuyển sang KCM, đảm bảo phù hợp với nhu cầu vốn cho công tác chuẩn bị đầu tư của dự án	
2	Cải tạo, nâng cấp Nhà khách Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng		TPCB		2024-2025	16/NQ-HĐND ngày 08/4/2024	10.000,000	7.500,000			10.000,000	7.500,000	500,000	500,000	80,000	-	420,000	420,000	Điều chỉnh giảm vốn chuẩn bị đầu tư để chuyển sang KCM, đảm bảo phù hợp với nhu cầu vốn cho công tác chuẩn bị đầu tư của dự án	
(2)	Danh mục dự án khởi công mới năm 2024						24.995,000	22.495,000	-	-	24.995,000	22.495,000	-	-	-	21.585,000	21.585,000	21.585,000		
1	Cải tạo Trung tâm Hội nghị tỉnh Cao Bằng		TPCB		2024-2025	14/NQ-HĐND ngày 08/4/2024; /QĐ-UBND ngày 16/2024	14.995,000	14.995,000			14.995,000	14.995,000				14.505,000	14.505,000	14.505,000	Điều chỉnh tăng số vốn để giảm tài vốn chuẩn bị đầu tư và bổ sung thêm vốn = TMBT để duy nhất tiền để triển khai dự án phục vụ Hội nghị UNESCO lần thứ 8 tại tỉnh Cao Bằng, tổ chức vào tháng 8/2024	
2	Cải tạo, nâng cấp Nhà khách Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng		TPCB		2024-2025	16/NQ-HĐND ngày 08/4/2024; /QĐ-UBND ngày 16/2024	10.000,000	7.500,000			10.000,000	7.500,000				7.080,000	7.080,000	7.080,000	Điều chỉnh tăng số vốn để giảm tài vốn chuẩn bị đầu tư và bổ sung thêm vốn = TMBT để duy nhất tiền để triển khai dự án phục vụ Hội nghị UNESCO lần thứ 8 tại tỉnh Cao Bằng, tổ chức vào tháng 8/2024	
II	Các hoạt động kinh tế						63.000,000	63.000,000	-	-	63.000,000	63.000,000	3.000,000	3.000,000	2.672,887	62.672,887	63.000,000	63.000,000		
II.1	Các công trình công cộng tại các đô thị, hạ tầng kỹ thuật khu đô thị mới						63.000,000	63.000,000	-	-	63.000,000	63.000,000	3.000,000	3.000,000	2.672,887	62.672,887	63.000,000	63.000,000		
(1)	Danh mục dự án chuẩn bị đầu tư						63.000,000	63.000,000	-	-	63.000,000	63.000,000	3.000,000	3.000,000	2.672,887	-	327,113	327,113		
	<i>Dự án nhóm C</i>																			
1	Nâng cấp, cải tạo vỉa hè, hạ tầng thuộc khu trung tâm hành chính tỉnh và chỉnh trang một số tuyến đường phố trên địa bàn thành phố Cao Bằng		TPCB			15/NQ-HĐND ngày 08/4/2024	63.000,000	63.000,000	-	-	63.000,000	63.000,000	3.000,000	3.000,000	2.672,887	-	327,113	327,113	Điều chỉnh giảm vốn chuẩn bị đầu tư để chuyển sang KCM, đảm bảo phù hợp với nhu cầu vốn cho công tác chuẩn bị đầu tư của dự án	
(2)	Danh mục dự án khởi công mới năm 2024						63.000,000	63.000,000	-	-	63.000,000	63.000,000	-	-	-	62.672,887	62.672,887	62.672,887		
	<i>Dự án nhóm C</i>																			
1	Nâng cấp, cải tạo vỉa hè, hạ tầng thuộc khu trung tâm hành chính tỉnh và chỉnh trang một số tuyến đường phố trên địa bàn thành phố Cao Bằng		TPCB			15/NQ-HĐND ngày 08/4/2024; /QĐ-UBND ngày 16/2024	63.000,000	63.000,000	-	-	63.000,000	63.000,000	-	-		62.672,887	62.672,887	62.672,887	Điều chỉnh tăng số vốn để giảm tài vốn chuẩn bị đầu tư và bổ sung thêm vốn = TMBT để duy nhất tiền để triển khai dự án phục vụ Hội nghị UNESCO lần thứ 8 tại tỉnh Cao Bằng, tổ chức vào tháng 8/2024	

Biểu số 03
ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ TRONG CÁN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2024

(Kèm theo Tờ trình số 1582 TT-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Thời gian KC-HT	Quyết định chủ trương đầu tư/Quyết định đầu tư		Lấy kế vốn đã bố trí từ khởi công đến hết kế hoạch năm 2023		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025		Kế hoạch năm 2024		Điều chỉnh		Kế hoạch năm 2024 sau điều chỉnh		Ghi chú	
				Số quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn Ngân sách địa phương	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn Ngân sách địa phương	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn Ngân sách địa phương	Giảm (-)	Tăng (+)	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)		Trong đó: Vốn Ngân sách địa phương
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn Ngân sách địa phương											
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)
	TỔNG SỐ				800.724.302	489.731.302	422.178.671	421.678.671	378.689.656	333.196.656	94.710.533	89.710.533	23.922.464	23.922.464	91.661.633	91.661.633	
A	Chỉ xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước				350.724.302	330.724.302	306.018.671	305.518.671	198.897.656	174.397.656	55.700.000	50.700.000	12.719.464	12.719.464	50.700.000	50.700.000	
A.2	Tỉnh hỗ trợ				350.724.302	330.724.302	306.018.671	305.518.671	198.897.656	174.397.656	55.700.000	50.700.000	12.719.464	12.719.464	50.700.000	50.700.000	
A.2.1	Trả nợ gốc các dự án ODA trong giai đoạn 2021-2025																
A.2.2	Phần bổ cho các ngành, lĩnh vực				350.724.302	330.724.302	281.133.000	280.633.000	136.612.464	112.112.464	27.800.000	22.800.000	12.719.464	12.719.464	22.200.000	22.200.000	
I	Phát thanh, truyền hình, thông tin				10.000.000	10.000.000	500.000	500.000	10.000.000	10.000.000	9.500.000	9.500.000	6.000.000	6.000.000	3.500.000	3.500.000	
(1)	Danh mục dự án khởi công mới năm 2024				10.000.000	10.000.000	500.000	500.000	10.000.000	10.000.000	9.500.000	9.500.000	6.000.000	6.000.000	3.500.000	3.500.000	
	Dự án nhóm C																
I	Đầu tư bổ sung thiết bị và chuyển đổi số quy trình nghiệp vụ sản xuất, hỗ trợ tăng trưởng trình truyền hình HD của Đài Phát thanh - Truyền hình Cao Bằng	TPCB	2023-2025	2178/QĐ-UBND ngày 18/11/2021	10.000.000	10.000.000	500.000	500.000	10.000.000	10.000.000	9.500.000	9.500.000	6.000.000	6.000.000	3.500.000	3.500.000	Điều chỉnh giảm vốn để đảm bảo phù hợp với tiến độ thực hiện của dự án trong năm 2024, số vốn điều chỉnh giảm để bố trí cho dự án Khu tái định cư đường phía Nam
II	Bảo vệ môi trường				40.000.000	20.000.000	1.000.000	500.000	40.000.000	20.000.000	15.000.000	10.000.000	4.719.464	-	5.280.536	5.280.536	
(1)	Danh mục dự án chuyển đổi đầu tư				40.000.000	20.000.000	1.000.000	500.000	40.000.000	20.000.000	15.000.000	10.000.000	4.719.464	-	5.280.536	5.280.536	
	Dự án nhóm C																
I	Xử lý chất thải của các đơn vị trực thuộc Sở Y tế tỉnh Cao Bằng	TPCB, HQ, QH, BL,ac, BL,am, HL, NB, HA	2023-2025	2190/QĐ-UBND ngày 18/11/2021, 2070/QĐ-UBND ngày 23/5/2022	40.000.000	20.000.000	1.000.000	500.000	40.000.000	20.000.000	15.000.000	10.000.000	4.719.464	-	5.280.536	5.280.536	Điều chỉnh giảm vốn để đảm bảo phù hợp với tiến độ thực hiện của dự án trong năm 2024, số vốn điều chỉnh giảm để bố trí cho dự án Khu tái định cư đường phía Nam
III	Các nhiệm vụ, chương trình, dự án khác theo quy định của pháp luật				283.626.000	283.626.000	268.635.000	268.635.000	72.695.000	72.695.000	-	-	-	12.000.000	12.000.000	12.000.000	
III.2	Thực hiện các dự án đầu tư				283.626.000	283.626.000	268.635.000	268.635.000	72.695.000	72.695.000	-	-	-	12.000.000	12.000.000	12.000.000	
(1)	Dự án dự kiến hoàn thành năm 2024				283.626.000	283.626.000	268.635.000	268.635.000	72.695.000	72.695.000	-	-	-	12.000.000	12.000.000	12.000.000	
	Dự án nhóm C																
I	Khu tái định cư đường phía Nam Khu đô thị mới, thành phố Cao Bằng	TPCB	2012-2024	1734/QĐ-UBND ngày 16/11/2012, 1478/QĐ-UBND ngày 13/09/2017, 694/QĐ-UBND ngày 04/5/2020, 3124/QĐ-UBND ngày 07/3/2022, 1853/QĐ-UBND ngày	283.626.000	283.626.000	268.635.000	268.635.000	72.695.000	72.695.000	-	-	-	12.000.000	12.000.000	12.000.000	Điều chỉnh tăng vốn cho dự án để CBĐT hoàn thành các hạng mục GPMB đã được UBND tỉnh phê duyệt. Lấy kế số vốn bố trí hết 2024 đảm bảo không vượt KH vốn trung hạn.
IV	Hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị - xã hội				9.500.000	9.500.000	3.700.000	3.700.000	9.500.000	5.000.000	3.300.000	3.300.000	2.000.000	-	1.300.000	1.300.000	
(1)	Dự án chuyển tiếp hoàn thành năm 2024				9.500.000	9.500.000	3.700.000	3.700.000	9.500.000	5.000.000	3.300.000	3.300.000	2.000.000	-	1.300.000	1.300.000	
I	Xây dựng mới trụ sở UBND xã Lê Chung, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng	Hòa An	2023-2025	số 4924/QĐ-UBND ngày 28/11/2022	9.500.000	9.500.000	3.700.000	3.700.000	9.500.000	5.000.000	3.300.000	3.300.000	2.000.000	-	1.300.000	1.300.000	Điều chỉnh giảm KH vốn 2024 để đảm bảo lấy kế số vốn bố trí đến hết năm 2024 của dự án đồng KH vốn trung hạn
IV	Văn hóa, thông tin				7.598.302	7.598.302	7.298.000	7.298.000	4.417.464	4.417.464	-	-	-	119.464	119.464	119.464	
IV.1	Văn hóa, thông tin				7.598.302	7.598.302	7.298.000	7.298.000	4.417.464	4.417.464	-	-	-	119.464	119.464	119.464	
(1)	Danh mục dự án đã hoàn thành, bản giao đưa vào sử dụng trong giai đoạn 2016-2020				7.598.302	7.598.302	7.298.000	7.298.000	4.417.464	4.417.464	-	-	-	119.464	119.464	119.464	
	Dự án nhóm C																
I	Vườn hoa và tượng dân tình tại Khu vực ngã ba lán Khuổi Nặm, khu di tích lịch sử Quốc gia đặc biệt Pắc Bó	Hà Quảng	2020-2021	21974/QĐ-UBND ngày 16/11/2020	7.598.302	7.598.302	7.298.000	7.298.000	4.417.464	4.417.464	-	-	119.464	-	119.464	119.464	Dự án hoàn thành năm 2021. Điều chỉnh tăng KH vốn 2024 để thanh toán khối lượng còn lại của dự án, số vốn điều chỉnh tăng = số vốn trung hạn được UBND tỉnh phê duyệt tại NQ 999/NQ-UBND ngày 8/12/2023 điều chỉnh trung hạn lần 7. Đảm bảo số vốn lấy kế bố trí hết 2024 không vượt KH đầu tư công trung hạn
B	Đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất				150.000.000	129.007.000	116.160.000	116.160.000	179.792.000	158.799.000	39.010.533	39.010.533	11.203.000	11.203.000	40.961.633	40.961.633	
B.1	Tăng vốn điều lệ cho Quỹ phát triển đất				100.000.000	100.000.000	91.160.000	91.160.000	128.792.000	128.792.000	34.253.533	34.253.533	8.783.900	8.783.900	25.469.633	25.469.633	Điều chỉnh giảm để bố trí tăng cho các dự án Tái định cư Đồng Khê (phục vụ GPMB cao tốc)
B.2	Bổ trí cho dự án thực hiện nhiệm vụ do đặc, đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận xây dựng CSDL đất đai chính lý hồ sơ địa chính				21.048.900	21.048.900	13.000.000	13.000.000	22.000.000	22.000.000	10.000.000	10.000.000	1.951.100	-	8.048.900	8.048.900	
I	Bảo vệ môi trường				21.048.900	21.048.900	13.000.000	13.000.000	22.000.000	22.000.000	10.000.000	10.000.000	1.951.100	-	8.048.900	8.048.900	
I.1	Tại nguyên				21.048.900	21.048.900	13.000.000	13.000.000	22.000.000	22.000.000	10.000.000	10.000.000	1.951.100	-	8.048.900	8.048.900	
(1)	Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2024				21.048.900	21.048.900	13.000.000	13.000.000	22.000.000	22.000.000	10.000.000	10.000.000	1.951.100	-	8.048.900	8.048.900	

1	Điều chỉnh bổ số dự chính các xã, huyện nơi cấp nhập	Các huyện, TP	2022-2024	2017/QĐ-UBND, 79/02021, QĐ số 184/QĐ-UBND ngày 22/02/2022	21.048.900	21.048.900	13.000.000	13.000.000	22.000.000	22.000.000	10.000.000	10.000.000	10.000.000	10.000.000	1.921.100	8.048.900	8.048.900	Điều chỉnh giảm KPI năm 2024 dự năm báo lý kế số vốn bổ tự cấp hết năm 2024 của dự án không vượt
B.3	Thực hiện các dự án đầu tư				50.000.000	50.000.000	25.000.000	25.000.000	29.007.000	29.007.000	4.007.000	4.007.000	4.007.000	4.007.000	-	15.210.000	15.210.000	
I	Các nhiệm vụ, chương trình, dự án khác theo quy định của pháp luật				50.000.000	50.000.000	25.000.000	25.000.000	29.007.000	29.007.000	4.007.000	4.007.000	4.007.000	4.007.000	-	15.210.000	15.210.000	
(1)	Cấp cứu cấp cứu khẩn cấp bệnh nhân 2024				50.000.000	50.000.000	25.000.000	25.000.000	29.007.000	29.007.000	4.007.000	4.007.000	4.007.000	4.007.000	-	15.210.000	15.210.000	
	Dự án ưu tiên C																	
1	Xây dựng khu tư dinh cư, phát triển quỹ đất thị trấn Đông Khê, huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng	TA	2022-2024	2235/QĐ-UBND, 22/1/2021, 1490/QĐ-UBND 17/02/2022	50.000.000	50.000.000	25.000.000	25.000.000	29.007.000	29.007.000	4.007.000	4.007.000	4.007.000	4.007.000	11.203.000	15.210.000	15.210.000	Bổ lại số vốn KPI 2024 = số vốn hụt lần ra đời năm 2023 của dự án
B.4	Hỗ trợ xã mang lam đường giao thông nông thôn								1.000.000	1.000.000	750.000	750.000	750.000	750.000	-	282.000	282.000	
1	Thành phố Cao Bằng	TPCB							1.000.000	1.000.000	750.000	750.000	750.000	750.000	468.000	282.000	282.000	Hình ảnh tiền đầu báo 3 xã của thành phố Cao Bằng các tài trợ đường chính được bổ sung vào chi tiêu là các công trình phục vụ dự án của 1.2 dự án chính hoặc các tuyến đường có quy mô đường cấp địa phương và cấp khác như các dự án khác dự 100% vốn hiện. Như: tiền khai công giúp các nguồn vốn khác, góp phần đầu tư đầu tư điều chỉnh, giảm chi tiêu kế hoạch vốn năm

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /NQ-HĐND

Cao Bằng, ngày tháng năm 2024

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT
Điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công năm 2024
tỉnh Cao Bằng (lần 2)

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG
KHÓA XVII, KỲ HỌP THỨ 20

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08/7/2020 của Ủy ban
thường vụ Quốc Hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn
đầu tư công nguồn Ngân sách Nhà nước giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính
phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Thủ
tướng Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số
973/2020/UBTVQH14 ngày 08/7/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về
các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà
nước giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết 25/NQ-HĐND ngày 08 tháng 4 năm 2024 của Hội đồng
nhân dân tỉnh Cao Bằng về điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn
giai đoạn 2021-2025 vốn ngân sách địa phương tỉnh Cao Bằng (lần 8);

Căn cứ Nghị quyết số 100/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội
đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng về Kế hoạch đầu tư công năm 2024 tỉnh Cao Bằng;

Căn cứ Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 08 tháng 4 năm 2024 của Hội đồng
nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm
2024 tỉnh Cao Bằng (lần 1);

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân
dân tỉnh Cao Bằng về dự thảo Nghị quyết điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư
công năm 2024 tỉnh Cao Bằng (lần 2); Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân
sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân
dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Nhất trí điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công năm 2024 tỉnh Cao Bằng (lần 2), như sau:

1. Điều chỉnh tăng 80.000 triệu đồng kế hoạch đầu tư công vốn Ngân sách địa phương năm 2024 tỉnh Cao Bằng do bổ sung nguồn vốn:

- Ngân sách địa phương bổ sung cho chi đầu tư phát triển, số vốn: 80.000 triệu đồng.

Sau khi điều chỉnh, tổng kế hoạch đầu tư công vốn Ngân sách địa phương năm 2024 tỉnh Cao Bằng tăng từ 4.590.362,136 triệu đồng lên 4.670.362,136 triệu đồng.

(Chi tiết tại biểu 01 kèm theo)

2. Thông qua danh mục và mức vốn bố trí cho từng dự án đối với số vốn điều chỉnh tăng 80.000 triệu đồng.

(Chi tiết tại biểu 02 kèm theo)

3. Điều chỉnh vốn của 03 dự án nguồn Ngân sách địa phương bổ sung cho chi đầu tư phát triển:

a. Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn chuẩn bị đầu tư của 03 dự án, số vốn điều chỉnh giảm là: 4.257,887 triệu đồng.

b. Điều chỉnh tăng kế hoạch vốn khởi công mới của 03 dự án, số vốn điều chỉnh tăng là: 84.257,887 triệu đồng

(Chi tiết tại biểu 02 kèm theo)

4. Nguồn vốn đầu tư trong cân đối ngân sách địa phương:

a. Nguồn vốn Chi xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước

- Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn của 03 dự án, tổng số vốn điều chỉnh giảm là: 12.719,464 triệu đồng.

- Điều chỉnh tăng kế hoạch vốn của 03 dự án, tổng số vốn điều chỉnh tăng là: 12.719,464 triệu đồng.

b. Nguồn vốn đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất

- Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn của 03 dự án, tổng số vốn điều chỉnh giảm là: 11.203 triệu đồng.

- Điều chỉnh tăng kế hoạch vốn của 01 dự án, tổng số vốn điều chỉnh tăng là: 11.203 triệu đồng.

(Chi tiết tại biểu 03 kèm theo)

Các nội dung khác về Kế hoạch đầu tư công năm 2024 không điều chỉnh, thực hiện theo Nghị quyết số 100/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Kế hoạch đầu tư công năm 2024 tỉnh Cao Bằng và Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 08/4/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng về điều chỉnh, bổ sung

Kế hoạch đầu tư công năm 2024 tỉnh Cao Bằng (lần 1).

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết và báo cáo kết quả thực hiện với Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện nghị quyết này.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng khóa XVII, Kỳ họp thứ 20 thông qua ngày tháng 6 năm 2024 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra VBQPPL- Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- UBMT Tổ quốc tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo và Chuyên viên VP HĐND tỉnh;
- TT Thông tin- VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Triệu Đình Lê

TỔNG HỢP ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2024 TỈNH CAO BẰNG (Lần 2)

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Kế hoạch năm 2024	Điều chỉnh		Kế hoạch năm 2024 (sau điều chỉnh)	Ghi chú
			Giảm (-)	Tăng (+)		
I	2	6	4	5	6	7
	TỔNG CỘNG (A+B)	4.590.362,136	-	80.000,000	4.670.362,136	
A	VỐN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC	3.578.710,000	-	-	3.578.710,000	
I	Vốn ngân sách địa phương	1.011.481,000	-	-	1.011.481,000	Biểu số 03
1	Chi xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước	797.981,000			797.981,000	
2	Đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất	200.000,000			200.000,000	
3	Đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết	13.500,000			13.500,000	
II	Vốn ngân sách trung ương	2.567.229,000	-	-	2.567.229,000	
1	Vốn trong nước	2.525.999,000	-	-	2.525.999,000	
1.1	Vốn đầu tư theo ngành, lĩnh vực	1.254.320,000			1.254.320,000	
	<i>Trong đó: Dự án đầu tư tuyến đường bộ cao tốc Đông Dăng (Lạng Sơn) - Trà Lĩnh (Cao Bằng) theo hình thức đối tác công tư</i>	<i>674.117,000</i>			<i>674.117,000</i>	
1.2	Vốn đầu tư thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia	1.271.679,000			1.271.679,000	
2	Vốn nước ngoài	41.230,000	-	-	41.230,000	
	<i>Phân bổ chi tiết</i>	<i>23.180,000</i>			<i>23.180,000</i>	
	<i>Chưa đủ điều kiện phân bổ</i>	<i>18.050,000</i>			<i>18.050,000</i>	
B	TỈNH BỔ SUNG	1.011.652,136	-	80.000,000	1.091.652,136	
I	VỐN NƯỚC NGOÀI VAY LẠI TỪ CHÍNH PHỦ	4.100,000	-	-	4.100,000	
	<i>Phân bổ chi tiết</i>	<i>2.576,000</i>			<i>2.576,000</i>	
	<i>Chưa đủ điều kiện phân bổ</i>	<i>1.524,000</i>			<i>1.524,000</i>	
II	NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG VÀ CÁC NGUỒN VỐN HỢP PHÁP KHÁC	193.093,136	-	-	193.093,136	
1	Nguồn tăng thu ngân sách địa phương (bao gồm nguồn thu sử dụng đất)	149.130,600			149.130,600	
2	Nguồn thu được từ sắp xếp lại, xử lý trụ sở làm việc các cơ quan tỉnh	4.862,536			4.862,536	
3	Nguồn thu hợp pháp khác	39.100,000			39.100,000	
III	NGUỒN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG BỔ SUNG CHO CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	814.459,000		80.000,000	894.459,000	Biểu số 02

Biểu số 02
BỘ SUNG, ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2024 NGUỒN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG BỔ SUNG CHO CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN
 (Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Mã dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Lấy kế vốn đã bố trí đến hết KH năm 2023		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025		Kế hoạch năm 2024		Điều chỉnh		Kế hoạch năm 2024 sau điều chỉnh		Chí chú	
						Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSDP bổ sung cho chi ĐTPT	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSDP bổ sung cho chi ĐTPT	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSDP bổ sung cho chi ĐTPT	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSDP bổ sung cho chi ĐTPT	Giảm (-)	Tăng (+)	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)		Trong đó: Vốn NSDP bổ sung cho chi ĐTPT
	TỔNG SỐ						87.995,000	85.495,000	-	-	87.995,000	85.495,000	5.495,000	5.495,000	4.257,887	84.257,887	85.495,000	85.495,000	
1	Hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị - xã hội						24.995,000	22.495,000	-	-	24.995,000	22.495,000	2.495,000	2.495,000	1.585,000	21.585,000	22.495,000	22.495,000	
(1)	Danh mục dự án chuẩn bị đầu tư						24.995,000	22.495,000	-	-	24.995,000	22.495,000	2.495,000	2.495,000	1.585,000	-	910,000	910,000	
	Dự án nhóm C																		
1	Cải tạo Trung tâm Hội nghị tỉnh Cao Bằng		TPCB		2024-2025	14/NQ-HĐND ngày 08/4/2024	14.995,000	14.995,000	-	-	14.995,000	14.995,000	1.995,000	1.995,000	1.505,000		490,000	490,000	
2	Cải tạo, nâng cấp Nhà khách Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng		TPCB		2024-2025	16/NQ-HĐND ngày 08/4/2024	10.000,000	7.500,000			10.000,000	7.500,000	500,000	500,000	80,000		420,000	420,000	
(2)	Danh mục dự án khởi công mới năm 2024						24.995,000	22.495,000	-	-	24.995,000	22.495,000	-	-	-	21.585,000	21.585,000	21.585,000	
1	Cải tạo Trung tâm Hội nghị tỉnh Cao Bằng		TPCB		2024-2025	14/NQ-HĐND ngày 08/4/2024; /QĐ-UBND ngày /6/2024	14.995,000	14.995,000			14.995,000	14.995,000				14.505,000	14.505,000	14.505,000	
2	Cải tạo, nâng cấp Nhà khách Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng		TPCB		2024-2025	16/NQ-HĐND ngày 08/4/2024; /QĐ-UBND ngày /6/2024	10.000,000	7.500,000			10.000,000	7.500,000				7.080,000	7.080,000	7.080,000	
II	Các hoạt động kinh tế						63.000,000	63.000,000	-	-	63.000,000	63.000,000	3.000,000	3.000,000	2.672,887	62.672,887	63.000,000	63.000,000	
II.1	Các công trình công cộng tại các đô thị, hạ tầng kỹ thuật khu đô thị mới						63.000,000	63.000,000	-	-	63.000,000	63.000,000	3.000,000	3.000,000	2.672,887	62.672,887	63.000,000	63.000,000	
(1)	Danh mục dự án chuẩn bị đầu tư						63.000,000	63.000,000	-	-	63.000,000	63.000,000	3.000,000	3.000,000	2.672,887	-	327,113	327,113	
	Dự án nhóm C																		
1	Nâng cấp, cải tạo vỉa hè, hạ tầng thuộc khu trung tâm hành chính tỉnh và chỉnh trang một số tuyến đường phố trên địa bàn thành phố Cao Bằng		TPCB			15/NQ-HĐND ngày 08/4/2024	63.000,000	63.000,000	-	-	63.000,000	63.000,000	3.000,000	3.000,000	2.672,887		327,113	327,113	
(2)	Danh mục dự án khởi công mới năm 2024						63.000,000	63.000,000	-	-	63.000,000	63.000,000	-	-	-	62.672,887	62.672,887	62.672,887	
	Dự án nhóm C																		
1	Nâng cấp, cải tạo vỉa hè, hạ tầng thuộc khu trung tâm hành chính tỉnh và chỉnh trang một số tuyến đường phố trên địa bàn thành phố Cao Bằng		TPCB			15/NQ-HĐND ngày 08/4/2024; /QĐ-UBND ngày /6/2024	63.000,000	63.000,000	-	-	63.000,000	63.000,000	-	-	62.672,887	62.672,887	62.672,887	62.672,887	

